

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH
THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HSST
Ngày: 04/05/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hải Chiếu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 04/05/2020, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 21/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 06/02/2020 đối với bị cáo: **Lưu Tiến S**, tên gọi khác: không; S năm 1977. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 11, phường **Phú Xá**, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Lưu Thế H và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Đỗ Thị B, S năm 1978; vợ chồng có 03 con chung, con lớn S năm 1996, con nhỏ S năm 2009; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 30/11/2009, có hành vi Cướp tài sản bị tòa án thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù. Tại bản án số 168/2010/HSST, ngày 25/06/2010 (chấp hành xong bản án ngày 30/11/2011)

- Ngày 13/8/2012, có hành vi Trộm cắp tài sản bị toàn án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù. Tại bản án số 14/2013/HSST, ngày 30/01/2013 (chấp hành xong bản án ngày 14/02/2013)

- Ngày 08/11/2019, Lưu Tiến S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 15/10/2019 tại xóm Cây Cài, Cổ Lũng, Phú Lương, Thái Nguyên.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

* Người bị hại: chị Hoàng Thị X; S năm 1985 Trú tại: Tổ dân phố Cầu Rẽo, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. anh Nguyễn Thanh T; S năm 1982; Nơi cư trú: xóm Chùa, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

2. anh Nguyễn Huy C; S năm 1972; Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Tâm, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 21/10/2019, Lưu Tiến S điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 19L1- 20229 đi từ nơi ở của mình (tổ 11 phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên) đến thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, mục đích xem có ai sơ hở quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đến thị xã Phổ Yên, S điều khiển xe đi theo dọc đường tỉnh lộ 261, hướng phường Ba Hàng đi xã Hồng Tiến. Đến địa phận thuộc xóm Chùa, xã Hồng Tiến S nhìn bên trái phát hiện cửa hàng tạp hóa X Hùng của chị Hoàng Thị X, S năm: 1985, Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Cầu Rẽo, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên không có người trông coi, phía trước cửa hàng để một thùng cát tông, S nghĩ là tài sản có giá trị. S quay đầu xe lại, đi tới dựng chân chống phụ đỡ xe dưới lòng đường trước cửa hàng tạp hóa của chị X, đầu xe quay hướng phường Ba Hàng rồi đi bộ vào trong cửa hàng quan sát thấy không có người trông coi, thùng cát tông để ngay sát cửa ra vào, kiểm tra bên ngoài thùng ghi 500 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, còn nguyên vẹn chưa bóc. S dùng hai tay bê thùng thuốc lá ra xe mô tô đã dựng sẵn ngoài cửa, khi S vừa bê thùng thuốc đến xe thì bị chị Hoàng Thị X phát hiện truy hô, sau đó chị X chạy theo rút được chìa khóa xe mô tô. S bỏ xe và thùng thuốc chạy vào nhà dân lân trốn. Khoảng 7 phút sau thì bị người dân phát hiện giữ S lại và bàn giao cho Công an xã Hồng Tiến. Công an xã Hồng Tiến đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng, sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 92/KLĐG ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 500 bao thuốc lá đầu lọc, nhãn hiệu Thăng Long, trị giá là: 4.475.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Lưu Tiến S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với vật chứng là 500 bao thuốc lá đầu lọc, nhãn hiệu Thăng Long, Cơ quan điều tra thu giữ của Lưu Tiến S đã trả lại cho chị Hoàng Thị X quản lý, sử dụng. Về dân sự chị X không có yêu cầu gì. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen Cơ quan Công an thu giữ của Lưu Tiến S. Chiếc điện thoại trên là của S, S không sử dụng vào việc trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho S quản lý sử dụng.

Với hành vi của Lưu Tiến S. Cáo trạng số 31/CT- VKSPY, ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết thúc thẩm vấn, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên có quan điểm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Tiến S phạm tội: Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 (bố bị cáo là người có công); Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Tiến S từ 15-18 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp là 500 bao thuốc lá đầu lọc, nhãn hiệu Thăng Long đã được thu hồi trả lại cho người bị hại chị Hoàng Thị X, quá trình điều tra và trong đơn xét xử vắng mặt chị X không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo hiện nay bị bệnh tật, cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Để có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu. Khoảng 16 giờ, ngày 21/10/2019, tại cửa hàng tạp hóa mang tên Hùng X của chị Hoàng Thị X, thuộc tổ dân phố Cầu Rẽo, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Lưu Tiến S đã có hành vi trộm cắp 500 bao thuốc lá đầu lọc, nhãn hiệu Thăng Long của chị Hoàng Thị X thì bị phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Qua định giá của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên xác định giá trị tài sản S trộm cắp của chị X là: 4.475.000đồng.

Hành vi, ý thức của Lưu Tiến S đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng số 31/CT- VKSPY, ngày 20/01/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Nội dung Điều 173 luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản và hành vi cướp tài sản, cụ thể: năm 2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, tại bản án số 168/2010/HSST, ngày 25/06/2010 (chấp hành xong bản án ngày 18/11/2010); năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản tại bản án số 14/2013HSST, ngày 30/01/2013 (chấp hành xong bản án ngày 04/05/2013). Ngoài ra ngày 08/11/2019, Lưu Tiến S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 15/10/2019 tại xóm Cây Cài, Cổ Lũng, Phú Lương, Thái Nguyên (vụ án này bị cáo đang chờ xét xử). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, làm ăn lương thiện, trái lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi ngay trả lại cho người bị hại nên cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố là ông Lưu Thế Hùng là có công với nhà nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi ngay trả lại cho người bị hại, tuy nhiên bị là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử về hành vi chiếm đoạt

tài sản, mặt khác bị cáo hiện đang bị Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên khởi tố và đang chờ xét xử cũng về hành vi: Trộm cắp tài sản nên cần thiết phải xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh tật nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại chị X không có ý kiến gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn BKS: 19L1- 20229 mà Lưu Tiến S đã sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp vào ngày 21/10/2019, S khai chiếc xe trên là S mua của một người (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ ở đâu) ở khu vực Gang Thép, thành phố Thái Nguyên, với giá 5 triệu đồng (xe không có giấy tờ). Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của ông Phạm Văn Trung. Khoảng tháng 6/2018 ông Trung cho con trai ông là Phạm Thanh Hải mượn sử dụng, sau đó thì Hải cho một người bạn Tên Dương mượn (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ ở đâu). Từ đó tới nay Hải không tìm được Dương để đòi lại chiếc xe mang về trả lại cho ông Trung sử dụng nên Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau.

[9] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lưu Tiến S phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lưu Tiến S 18(mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

2. Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 500 bao thuốc lá đầu lọc, nhãn hiệu Thăng Long đã được thu hồi trả lại cho người bị hại chị Hoàng Thị X, người bị hại không đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Không

5. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

buộc bị cáo Lưu Tiến S phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lưu Tiến S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Hoàng Thị X vắng mặt có quyền kháng cáo bảo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiều

